

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế Cuối học kì I
Năm học 2023-2024**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Tổng số HS xếp loại cuối năm						
Chia ra: - Hoàn thành chương trình lớp học						
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học						
Khen thưởng						
II. Tổng số HS xếp loại môn học						
1.Toán (Lớp 1,2,3,4,5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	267	49	51	56	69	42
- Hoàn thành	82	10	9	20	7	36
- Chưa hoàn thành	01	01	0	0	0	0
2.Tiếng Việt (Lớp 1,2,3,4,5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	238	49	42	63	59	25
- Hoàn thành	111	10	18	13	17	53
- Chưa hoàn thành	01	01	0	0	0	0
3. Khoa học (Lớp 4,5)	154				76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	123				70	53
- Hoàn thành	31				6	25
- Chưa hoàn thành	0				0	0
4. Lịch sử & Địa lý (Lớp 4,5)	154				76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	116				63	53
- Hoàn thành	38				13	25
- Chưa hoàn thành	0				0	0
5. Ngoại ngữ (Tiếng anh) (Lớp 1,2,3,4,5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	238	55	59	49	53	22
- Hoàn thành	106	04	01	25	22	54
- Chưa hoàn thành	6	01	0	02	01	02
6. Đạo đức (Lớp 1,2,3,4,5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	217	36	38	47	51	45
- Hoàn thành	133	24	22	29	25	33
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
7.Tự nhiên và Xã hội (Lớp 1,2,3)	196	60	60	76		
Chia ra: - Hoàn thành tốt	109	29	33	47		
- Hoàn thành	87	31	27	29		
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0		
8. Hoạt động trải nghiệm (Lớp 1,2,3,4)	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Hoàn thành tốt	169	41	38	46	44	
- Hoàn thành	103	19	22	30	32	
- Chưa hoàn thành		0	0	0	0	

9. NT (Âm nhạc 1,2,3, 4); Âm nhạc (5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	139	28	24	28	31	28
- Hoàn thành	211	32	36	48	45	50
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
10. NT (Mĩ thuật 1,2,3,4); Mĩ thuật (5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	233	42	41	50	50	50
- Hoàn thành	117	18	19	26	26	28
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
11. Kỹ thuật (Lớp 5)	78					78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	40					40
- Hoàn thành	38					38
- Chưa hoàn thành	0					0
12. GDTC (1,2,3, 4); Thể dục (5)	350	60	60	76	76	78
Chia ra: - Hoàn thành tốt	181	29	28	46	38	40
- Hoàn thành	169	31	32	30	38	38
- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
13. Tin học và Công nghệ (Công nghệ) (3,4)	152			76	76	
Chia ra: - Hoàn thành tốt	143			67	69	
- Hoàn thành	16			9	7	
- Chưa hoàn thành	0			0	0	
14. Tin học và Công nghệ (Tin học) (3,4)	152			76	76	
Chia ra: - Hoàn thành tốt	131			63	68	
- Hoàn thành	21			13	8	
- Chưa hoàn thành	0			0	0	
A. Lớp 1,2,3,4 (Năng lực cốt lõi)						
* Năng lực chung						
1. Tự chủ và tự học	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	151	39	22	44	46	
- Đạt	118	20	38	30	30	
- Cần cố gắng	3	01	0	02	0	
2. Giao tiếp và hợp tác	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	162	45	23	46	48	
- Đạt	110	15	37	30	28	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	71	17	20	18	16	
- Đạt	197	42	40	56	59	
- Cần cố gắng	4	01	0	02	01	
* Năng lực đặc thù						
1. Ngôn ngữ	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	192	48	35	61	48	
- Đạt	78	11	25	15	27	
- Cần cố gắng	02	01	0	0	01	
2. Tính toán	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	210	48	37	56	69	
- Đạt	61	11	23	20	7	

- Cần cố gắng	01	01	0	0	0	
3. Khoa học	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	181	27	37	47	70	
- Đạt	91	33	23	29	6	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
4. Công nghệ	152	0	0	76	76	
Chia ra: - Tốt	136			67	69	
- Đạt	16			9	7	
- Cần cố gắng	0			0	0	
5. Tin học	152			76	76	
Chia ra: - Tốt	130			62	68	
- Đạt	22			14	8	
- Cần cố gắng				0	0	
6. Thẩm mỹ	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	180	39	39	50	52	
- Đạt	92	21	21	26	24	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
7. Thể chất	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	138	27	26	47	38	
- Đạt	134	33	34	29	38	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
B. Lớp 5 (Năng lực)						
1. Tự phục vụ	78					78
Chia ra: - Tốt	42					42
- Đạt	36					36
- Cần cố gắng	0					0
2. Hợp tác	78					78
Chia ra: - Tốt	38					38
- Đạt	40					40
- Cần cố gắng	0					0
3. Tự học giải quyết vấn đề	78					78
Chia ra: - Tốt	16					16
- Đạt	60					60
- Cần cố gắng	02					02
IV. Về phẩm chất						
A. Lớp 1,2,3,4 (Phẩm chất chủ yếu)						
1. Yêu nước	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	260	58	60	75	67	
- Đạt	12	02	0	01	9	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
2. Nhân ái	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	245	58	60	67	60	
- Đạt	27	02	0	9	16	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
3. Chăm chỉ	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	103	29	20	22	32	
- Đạt	166	30	40	52	44	

- Cần cố gắng	3	01	0	02	0	
4. Trung thực	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	203	58	43	45	57	
- Đạt	69	02	17	31	19	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
5. Trách nhiệm	272	60	60	76	76	
Chia ra: - Tốt	185	55	27	48	55	
- Đạt	87	05	33	28	21	
- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
B. Lớp 5 (Phẩm chất)						
1. Chăm học chăm làm	78					78
Chia ra: - Tốt	24					24
- Đạt	52					52
- Cần cố gắng	2					2
2. Tự tin trách nhiệm	78					78
Chia ra: - Tốt	39					39
- Đạt	39					39
- Cần cố gắng	0					0
3. Trung thực kỷ luật	78					78
Chia ra: - Tốt	53					53
- Đạt	25					25
- Cần cố gắng	0					0
4. Đoàn kết yêu thương	78					78
Chia ra: - Tốt	67					67
- Đạt	11					11
- Cần cố gắng	0					0

Uông Bí, ngày 06 tháng 01 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Luyện